

**BÁO CÁO**  
**Thông kê gỗ xử lý tịch thu trên địa bàn tỉnh Bình Định**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thống kê gỗ xử lý tịch thu theo văn bản số 4871/UBND-KT ngày 09/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định; Chi cục Kiểm lâm báo cáo kết quả, như sau:

Theo kết quả rà soát, thống kê, báo cáo của các hạt kiểm lâm huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Chi cục Kiểm lâm: Trong thời gian từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/6/2021, trên địa bàn tỉnh Bình Định đã xử lý tịch thu khối lượng gỗ xẻ quy thành gỗ tròn: 936,597m<sup>3</sup> (trong đó: 49,726m<sup>3</sup> gỗ loại quý hiếm và 886,871m<sup>3</sup> gỗ loại thông thường); khối lượng gỗ đã bán: 739,342m<sup>3</sup> gỗ các loại (có phụ biểu chi tiết kèm theo).

Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biết, chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo CCKL;
- Lưu: VT, TTPC.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG**  
**PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Anh Nguyên**

**BIỂU THỐNG KÊ GỖ TỊCH THU**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-CCKL ngày 18/8/2021 của Chi cục Kiểm lâm)

Năm	Gỗ vật chứng vụ án hình sự tịch thu						Gỗ tang vật vi phạm hành chính tịch thu						Ghi chú
	Tịch thu theo Điều 232 Bộ luật hình sự			Tịch thu theo các tội danh khác			Tịch thu theo Điều 13 Nghị định 35/2019/NĐ-CP			Tịch thu theo các hành vi khác			
	Số vụ	Loại quý hiếm (m <sup>3</sup> )	Loại thông thường (m <sup>3</sup> )	Số vụ	Loại quý hiếm (m <sup>3</sup> )	Loại thông thường (m <sup>3</sup> )	Số vụ	Loại quý hiếm (m <sup>3</sup> )	Loại thông thường (m <sup>3</sup> )	Số vụ	Loại quý hiếm (m <sup>3</sup> )	Loại thông thường (m <sup>3</sup> )	
Năm 2019							05		7,499	223	29,402	290,249	
Năm 2020							08		5,808	285	16,280	437,221	
06 tháng đầu năm 2021							01		0,08	96	4,044	146,014	
Cộng							14		13,387	604	49,726	873,484	

Ghi chú: Đơn vị tính là m<sup>3</sup> gỗ tròn.

**BIỂU THỐNG KÊ**  
**KHỐI LƯỢNG THEO ĐỐI TƯỢNG MUA GỖ TỊCH THU**  
*(Kèm theo Báo cáo số /BC-CCKL ngày 18/8/2021 của Chi cục Kiểm lâm)*

*Đơn vị tính: m<sup>3</sup>*

Năm	Khối lượng bán theo đối tượng				Khối lượng xử lý khác	Ghi chú
	Cá nhân	Doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ	Doanh nghiệp chế biến gỗ	Cơ quan, đơn vị khác		
<b>Năm 2019</b>	106,340	0	93,311	0	0	
<b>Năm 2020</b>	140,253	53,016	134,388	11,872	0	
<b>06 tháng đầu năm 2021</b>	92,152	11,595	96,415	0	0	
<b>Cộng</b>	<b>338,745</b>	<b>64,611</b>	<b>324,114</b>	<b>11,872</b>	<b>0</b>	

Ghi chú: Xử lý khác như chuyên giao cho các cơ quan nghiên cứu khoa học, xây dựng công trình công ích như trường học, bệnh viện v.v...